

- Sinh nhật Đức Phật Thích ca : nghỉ 1 ngày
- Đức Phật thành đạo : nghỉ 1 ngày
- Phục sinh : nghỉ 1 ngày
- Lễ các Thánh : nghỉ 1 ngày
- Thiên Chúa giáng sinh : nghỉ 1 ngày
- Ngày Độc lập : nghỉ 1 ngày
- Lao động Quốc tế : nghỉ 1 ngày

Nếu ngày lễ trùng vào ngày chủ nhật thì thôi không nghỉ bù.

Danh từ « công sở » chỉ những cơ quan Nhà nước ngoài là những Bộ, Ủy ban cùng các Sở trực thuộc.

Đối với các xí nghiệp Chính phủ thì thông tư Bộ Lao động số 5-LĐ-TT ngày 9-3-1955 định rằng công nhân viên xí nghiệp cũng nghỉ những ngày lễ quy định như trên.

Đối với các công trường thì lúc đầu thông tư số 5-LĐ-TT ngày 9-3-1955 đã quy định rằng công nhân viên công trường cũng nghỉ như công nhân viên xí nghiệp Chính phủ, nhưng sau xét thấy tình chất làm có thời hạn của công trường nên Liên bộ Lao động — Tài chính — Giao thông Bưu điện — Kiến trúc Thủy lợi — Công nghiệp — Y tế, trong thông tư số 4-TT-LB ngày 27-1-1956 về chế độ lao động công trường, lại định rằng những công trường chỉ nghỉ những ngày lễ sau đây :

- Nguyên đán dương lịch : nghỉ 1 ngày,
- Nguyên đán âm lịch : nghỉ 2 ngày rưỡi (chiều 30, mùng 1, mùng 2 đầu năm).
- Quốc tế lao động : nghỉ 1 ngày.
- Lễ Độc lập : nghỉ 1 ngày.

Ngày lễ nhằm đúng ngày chủ nhật thì không nghỉ bù. Việc nghỉ lễ trên áp dụng cho cả cán bộ, công nhân và nhân viên trong biên chế công tác ở công trường. Như vậy, theo thông tư này thì các công trường không nghỉ vào những ngày lễ tôn giáo.

Đối với các doanh nghiệp quốc gia như Mậu dịch, Doanh nghiệp Chiêu hồn và chụp ảnh Việt-nam, Quốc doanh Nông nghiệp... thì tuy không có điều khoản nào nói tới những doanh nghiệp ấy cũng được coi như những xí nghiệp Chính phủ và hưởng chế độ nghỉ lễ như đã quy định cho các xí nghiệp ấy.

Đối với các xí nghiệp tư doanh thì, theo điều 12 điều lệ tạm thời số 646-TTg ngày 27-12-1955 « người làm công thường xuyên được nghỉ trong những ngày lễ chính thức của Chính phủ và vẫn được hưởng lương. Trường hợp cần thiết phải làm việc trong những ngày nghỉ lễ thì người làm công và chủ xí nghiệp thương lượng với nhau về việc trả lương những ngày đó ».

Nói tóm lại, các công sở, xí nghiệp Chính phủ, doanh nghiệp quốc gia kể cả quốc doanh nông nghiệp, xí nghiệp tư doanh đều được nghỉ những ngày lễ đã ấn định theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 23-12-1954. Còn các công trường thì chỉ nghỉ việc những ngày Tết Nguyên đán, Quốc tế lao động và ngày Độc lập như các xí nghiệp, nhưng không nghỉ những ngày lễ tôn giáo. Tuy nhiên, Ban Chỉ huy công trường có thể, theo ý nguyện của anh em tin đồn và tùy hoàn cảnh công tác, cho phép anh em nghỉ lễ đi dự lễ.

Hà-nội, ngày 4 tháng 6 năm 1956

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Bộ trưởng Bộ Lao động
PHAN-KẾ-TOẠI **NGUYỄN-VĂN-TẠO**

NỘI VỤ — GIÁO DỤC — TÀI CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH số 331-NĐ-LB ngày 2-6-1956 quy định phụ cấp dạy thêm cho giáo viên các cấp.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
 BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
 BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiếu sắc lệnh số 110 - SL, ngày 0-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục ;

Chiếu sắc lệnh số 76-SL, ngày 20-5-1950 ban hành quy chế công chức giúp việc Chính phủ ;

Sau khi thỏa thuận giữa Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Các giáo viên thuộc ngành Giáo dục ngoài số giờ chính thức phải giảng dạy hàng tuần đã quy định, nếu phải dạy thêm sẽ được trả một khoản phụ cấp dạy thêm ấn định như sau :

- Giáo viên cấp 1: 13.000 đồng một tháng nếu dạy thêm 1 lớp, nếu chỉ dạy thêm một số ngày thì được trả 500 đồng một ngày.
- Giáo viên cấp 2: 600 đồng một giờ.
- Giáo viên cấp 3: 300 đồng một giờ.
- Giáo sư dự bị đại học: 1.000 đồng một giờ.

Điều 2. — Số giờ dạy thêm tối đa của giáo viên không được quá 6 giờ một tuần. Riêng đối với cấp 1 không được dạy quá 1 lớp.

Điều 3. — Giáo viên dạy thêm ở cấp nào sẽ hưởng theo giá biểu của cấp đó.

Điều 4. — Cán bộ ngành khác và cán bộ ngành giáo dục nhưng không giữ nhiệm vụ giảng dạy, vì nhu cầu được mời đến dạy một số giờ thì cũng được trả phụ cấp đã ấn định ở điều 1.

Riêng đối với tư nhân thì được trả gấp đôi.

Điều 5. — Một thông tư của Bộ Giáo dục sẽ giải thích việc áp dụng nghị định này.

Điều 6. — Nghị định này bắt đầu áp dụng từ 1-1-1956. Các điều quy định trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Cán bộ Bộ Nội vụ, Giám đốc Vụ Quản lý kinh phí sự nghiệp Bộ Tài chính, Giám đốc Nha Giáo dục Phổ thông Bộ Giáo dục và các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các địa phương và khu chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 2 tháng 6 năm 1956

Bộ trưởng	K.T. Bộ trưởng	Bộ trưởng
Bộ Nội vụ	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục
	<i>Thư trưởng</i>	

PHAN-KẾ-TOẠI TRINH-VĂN-BÍNH NGUYỄN-VĂN-HUYỀN

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-3845 6684 * 09688323